

Bản án số: 374/2020/HSST

Ngày: 25/12/2020

## NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HAI BÀ TRUNG - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

*Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa:* **Bà Phan Thanh Hà**

*Các Hội thẩm nhân dân:* **Bà Nguyễn Thị Tuyết Trang**

**Ông Ninh Công Vinh**

*Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* **Bà Nguyễn Hà My** - Cán bộ TAND  
quận Hai Bà Trưng - thành phố Hà Nội.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng - thành phố Hà Nội tham  
gia phiên tòa:* **Bà Vi Thị Hương** - Kiểm sát viên

Ngày 25 tháng 12 năm 2020 tại trụ sở TAND quận Hai Bà Trưng, Hà Nội,  
xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 396/2020/HSST, ngày 01/12/2020 đối  
với bị cáo:

**1/ Họ và tên: NGUYỄN VĂN C** - Sinh năm: 2000; Nơi ĐKNKTT: xóm a,  
xã L, huyện N, tỉnh N; chỗ ở: Không nơi cư trú nhất định; Nghề nghiệp: Lao  
động tự do; Trình độ văn hóa: 11/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn  
giáo: Không; Con ông: Nguyễn Văn T; Con bà: Vũ Thị H; **TATS:** Danh chỉ bản  
số 495 ngày 11/10/2020 của công an quận Hai Bà Trưng lập và lý lịch tư pháp  
phản ánh; - Ngày 07/9/2018, TAND huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình xử phạt  
24 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”

Bị cáo bị bắt quả tang ngày 10/10/2020 - có mặt tại phiên tòa.

**2/ Họ và tên: LÊ TUẤN A** - Sinh năm: 1999; Nơi ĐKNKTT: xóm a, xã L,  
huyện N, tỉnh N; chỗ ở: số 18 ngách 143/145 phố N, phường T, quận H, tp. H;  
Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 4/12; Quốc tịch: Việt Nam;  
Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Lê Văn H (c); Con bà: Nguyễn Thị T  
(c); **TATS:** Chưa (Danh chỉ bản số 496 ngày 11/10/2020 của công an quận Hai  
Bà Trưng lập và lý lịch tư pháp phản ánh).

Bị cáo bị bắt quả tang ngày 10/10/2020 - có mặt tại phiên tòa.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội  
dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Khoảng 23h10' ngày 10/10/2020, tổ công tác C2D2 PK02E - Công an thành  
phố Hà Nội làm nhiệm vụ tại trước cửa nhà số 71 Hồng Mai, phường Bạch Mai,  
quận Hai Bà Trưng, Hà Nội phát hiện Nguyễn Văn C điều khiển xe máy Honda  
Wave màu đỏ BKS: 29R3-46xx chở Lê Tuấn A có biểu hiện nghi vấn nên tiến  
hành kiểm tra. Quá trình kiểm tra, C bỏ chạy đến trước nhà số 124 Hồng Mai, P.

Bạch Mai thì bị bắt giữ, trong quá trình bỏ chạy, C ném 01 túi nilon xuống đất. Tại chỗ, Tuấn A và C khai nhận, túi nilon mà C vừa vứt là ma túy “đá” mua về để sử dụng chung. Cơ quan công an còn thu giữ của C 01 xe máy Honda Wave màu đỏ BKS: 29R3-46xx; 01 điện thoại Samsung Galaxy A51; thu giữ của Tuấn A số tiền 102.000đ.

Tại bản kết luận giám định số 8930/KLGD-PC09 ngày 19/10/2020 của phòng kỹ thuật hình sự kết luận: Tinh thể màu trắng bên trong túi nilon là ma túy loại Methamphetamine, có khối lượng 0,334g.

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Văn C khai nhận: Khoảng 22h30’ ngày 10/10/2020, tại số 18 ngách 143/145 Nguyễn Chính, p. Thịnh Liệt, q. Hoàng Mai, Hà Nội, Nguyễn Văn C rủ Lê Tuấn A mua ma túy “đá” về sử dụng. Tuấn A đồng ý và đưa cho C 140.000đ, thỏa thuận C bỏ thêm 160.000đ để mua ma túy “đá”. Sau đó C điều khiển xe máy BKS: 29R3-46xx chở Tuấn A đến khu vực trường Đoàn Kết, phố Hồng Mai, quận Hai Bà Trưng gặp và mua của một người phụ nữ không quen biết 01 túi ma túy “đá” với giá 300.000đ, Tuấn A nhận ma túy. C tiếp tục điều khiển xe máy chở Tuấn A đi tìm nơi để sử dụng. Trên đường đi, C bảo Tuấn A đưa lại gói ma túy cho C. Khi đến trước nhà số 71 phố Hồng Mai thì bị kiểm tra, C dừng xe, vứt gói ma túy, bỏ chạy thì bị bắt giữ.

Tại cơ quan công an, Lê Tuấn A khai nhận phù hợp với lời khai của Nguyễn Văn C.

Đối với người phụ nữ bán ma túy cho C và Tuấn A, C và Tuấn A không xác định được nên cơ quan công an không có căn cứ để xác minh làm rõ.

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu đỏ BKS: 29R3-46xx tạm giữ của C. C khai mua xe của một người đàn ông (không xác định nhân thân, lai lịch) để sử dụng, khi mua có giấy tờ xe nhưng C đã làm mất. Quá trình điều tra xác định đăng ký xe là chị Lê Mai L (SN:1982; Trú tại: Kim Liên, Đống Đa, Hà Nội. Chị Linh đã bán chiếc xe trên cho một người đàn ông không quen biết. Cơ quan công an đã đăng tin tìm chủ nhân chiếc xe trên, nhưng không ai nhận.

Đối với chiếc điện thoại Samsung A51, quá trình điều tra xác định là tài sản của C để sử dụng liên hệ gia đình.

Đối với số tiền 102.000đ, quá trình điều tra xác định là tài sản riêng của Tuấn A, do lao động mà có.

**Tại bản cáo trạng** số 374/CT-VKS ngày 27/11/2020, của VKSND quận Hai Bà Trưng đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn C và Lê Tuấn A về tội "**Tàng trữ trái phép chất ma túy**" theo điểm c, khoản 1, Điều 249 - BLHS.

**Tại phiên tòa:** Các bị cáo khai nhận như đã khai tại cơ quan điều tra, thừa nhận nội dung cáo trạng truy tố là đúng với hành vi mà các bị cáo đã thực hiện. Các bị cáo thấy được hành vi của mình là vi phạm pháp luật và đề nghị Tòa xem xét, giảm nhẹ hình phạt.

- Tại phiên tòa, đại diện VKS giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Khoảng 23h10’ ngày 10/10/2020, tại khu vực trước cửa số 71 Hồng Mai, phường Bạch Mai, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội, khi Nguyễn Văn C và Lê Tuấn A có hành vi tàng trữ trái phép 0,334g Methamphetamine để sử dụng thì bị cơ quan công an phát hiện bắt quả tang và thu giữ vật chứng. Hành vi của các bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Do đó, VKS giữ

nguyên quyết định truy tố đối với Nguyễn Văn C và Lê Tuấn A về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Đề nghị HĐXX áp dụng:

- điểm s, khoản 1, Điều 51; điểm h, khoản 1, Điều 52; điểm c, khoản 1, Điều 249 -BLHS (đối với bị cáo Nguyễn Văn C)

- điểm s, khoản 1, Điều 51; điểm c, khoản 1, Điều 249 -BLHS (đối với bị cáo Lê Tuấn A)

xử phạt: bị cáo Nguyễn Văn C từ 18 tháng đến 24 tháng tù.

Bị cáo Lê Tuấn A từ 15 tháng đến 18 tháng tù

- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

- Tịch thu tiêu hủy 0,334g Methamphetamine.

- Hoàn trả bị cáo Lê Tuấn A 102.000đ, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Hoàn trả bị cáo Nguyễn Văn C 01 điện thoại Samsung A51 và 01 xe máy Honda Wave màu đỏ BKS: 29R3-46xx.

### **NHÂN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an quận Hai Bà Trưng, Điều tra viên, VKS nhân dân quận Hai Bà Trưng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa và tại cơ quan điều tra phù hợp với nhau, phù hợp với biên bản thu giữ và niêm phong vật chứng và các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án - đủ cơ sở kết luận: Khoảng 23h10' ngày 10/10/2020, tại khu vực trước cửa số 71 Hồng Mai, phường Bạch Mai, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội, khi Nguyễn Văn C và Lê Tuấn A có hành vi tàng trữ trái phép 0,334g Methamphetamine để sử dụng thì bị cơ quan công an phát hiện bắt quả tang và thu giữ vật chứng. Đối chiếu với quy định của pháp luật, các bị cáo đã phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" được quy định tại điểm c, khoản 1, Điều 249 - BLHS. VKS truy tố các bị cáo ra xét xử theo điều luật đã viện dẫn là có căn cứ.

Ma túy là một tệ nạn xã hội, nó là nguyên nhân gây ra những căn bệnh chết người, làm thiệt hại về kinh tế và là nguyên nhân làm phát sinh nhiều tội phạm nguy hiểm khác. Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm hại chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của nhà nước. Do tính chất nghiêm trọng của vụ án, việc xử lý bị cáo bằng pháp luật là cần thiết.

**Về nhân thân:** bị cáo Nguyễn Văn C có 01 tiền án (chưa được xóa), phạm tội lần này thuộc trường hợp “*Tái phạm*”, là tình tiết tăng nặng được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 - BLHS, thể hiện bị cáo có nhân thân xấu; Bị cáo Lê Tuấn A chưa có tiền án, tiền sự - mặc dù nhận thức được tác hại của ma túy, sự nghiêm cấm của Nhà nước nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện tội phạm, thể hiện ý thức coi thường pháp luật. Để trừng trị đồng thời cải tạo các bị cáo và làm

bài học răn đe người khác cần thiết phải áp dụng hình phạt tương xứng và cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian.

**Về vai trò của các bị cáo:** Trong vụ án C là người rủ rê, lôi kéo Tuấn A góp tiền mua ma túy, C trực tiếp điều khiển xe máy chở Tuấn A, trực tiếp giao dịch mua ma túy, nên xác định C có vai trò chính trong vụ án.

**Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:** Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; được quy định tại điểm s, khoản 1, Điều 51 - BLHS để giảm một phần hình phạt cho các bị cáo.

**Về hình phạt bổ sung:** theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy các bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập ổn định, lại đang bị tạm giam. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

**Về vật chứng:** Công an đã thu giữ của bị cáo C và Tuấn A 0,334g Methamphetamine. Đây là chất độc hại, không có giá trị sử dụng, nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Thu giữ của bị cáo C 01 điện thoại Samsung A51, đây là tài sản cá nhân của bị cáo, không liên quan đến việc mua ma túy, nên hoàn trả bị cáo.

- Thu giữ của bị cáo C 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu đỏ BKS: 29R3-46xx. C khai mua xe của một người đàn ông (không xác định nhân thân, lai lịch) để sử dụng, khi mua có giấy tờ xe nhưng C đã làm mất. C đã sử dụng xe làm phương tiện để đi mua ma túy, nên cần tịch thu, phát mại sung công quỹ nhà nước.

- Ngoài ra còn thu giữ của bị cáo Tuấn A số tiền 102.000đ, đây là tiền của bị cáo, không liên quan đến vụ án, nên hoàn trả bị cáo, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

**Về án phí:** Các bị cáo phải nộp án phí HSST theo quy định tại Điều 135 - BLTTHS

**Về quyền kháng cáo:** Các bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331, 333 - BLTTHS.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- **Tuyên bố:** Bị cáo Nguyễn Văn C và Lê Tuấn A phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*"

**Áp dụng:** điểm c, khoản 1, Điều 249; điểm s, khoản 1, Điều 51 và điểm h, khoản 1, Điều 52 - BLHS. (đối với bị cáo Nguyễn Văn C)

**Áp dụng:** điểm c, khoản 1, Điều 249; điểm s, khoản 1, Điều 51 - BLHS. (đối với bị cáo Lê Tuấn A.)

**Xử phạt:** 1/ Nguyễn Văn C 22 (hai hai) tháng tù

Thời hạn tù tính từ ngày 10/10/2020.

2/ Lê Tuấn A 16 (mười sáu) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 10/10/2020.

\* **Vật chứng:** Căn cứ Điều 106 - BLTTHS

- Tịch thu tiêu hủy 01 bì giấy đã được niêm phong bên ngoài có chữ ký của giám định viên và đối tượng (tại chicục thi hành án quận Hai Bà Trưng theo biên bản ngày 03/12/2020 70/21).

- Hoàn trả bị cáo Nguyễn Văn C 01 điện thoại Samsung A51 màu trắng, có số Imei 1: 352353111033xxx, số Imei 2: 352354111033xxx, đã qua sử dụng, không rõ chất lượng, không kiểm tra dữ liệu trong máy (tại chicục thi hành án quận Hai Bà Trưng theo biên bản ngày 03/12/2020 70/21).

- Tịch thu phát mại sung công quỹ Nhà nước 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu đỏ BKS: 29R3-46xx, SK: 0181xx; SM: 00181xx(tại chicục thi hành án quận Hai Bà Trưng theo biên bản ngày 03/12/2020 70/21).

- Hoàn trả bị cáo Tuấn A số tiền 102.000đ, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án (tại giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 02/12/2020cục thi hành án dân sự quận Hai Bà Trưng).

\* **Án phí:** Mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí HSST.

\* **Quyền kháng cáo:** Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa***

***Nơi nhận:***

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND quận Hai Bà Trưng
- Chi cục THADS quận Hai Bà Trưng;
- UBND quận Hai Bà Trưng
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;

***Phan Thanh Hà***